

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1387**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022**  
**của thành phố Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện thu hồi đất của một số công trình và thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Quảng Ngãi tại Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Quảng Ngãi và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Tờ trình số 6500/TTr-STNMT ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Quảng Ngãi.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (chi tiết Biểu 01 kèm

theo).

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2022 (chi tiết Biểu 02 kèm theo).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 (chi tiết Biểu 03 kèm theo).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2022 (chi tiết Biểu 04 kèm theo).

5. Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2022.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thu hồi đất là 71 công trình, dự án với tổng diện tích là 1.162,83ha. Trong đó:

- Có 48 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 722,94ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 (Chi tiết tại Phụ biểu 01 kèm theo).

- Có 23 công trình, dự án thu hồi đất xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022, với diện tích 439,89ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 (Chi tiết tại Phụ biểu 02 kèm theo).

b) Danh mục các công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.

- Có 21 công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với diện tích 21,75ha (Chi tiết tại Phụ biểu 03 kèm theo).

- Có 10 công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022, với diện tích 28,72ha (Chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo).

6. Danh mục công trình, dự án không thu hồi đất thực hiện thủ tục đất đai trong năm 2022 (Chi tiết tại Phụ biểu 05 kèm theo).

7. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022.

Trong năm 2022, UBND thành phố Quảng Ngãi đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với tổng 55 công trình, dự án (Có Phụ biểu 06 kèm theo).

8. Danh mục các công trình, dự án đã thu hồi đất xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 (Chi tiết Phụ biểu 07 kèm theo).

9. Danh mục các công trình, dự án xin điều chỉnh thông tin (Chi tiết Phụ biểu 08 kèm theo).

10. Danh mục các công trình, dự án loại bỏ không tiếp tục thực hiện trong năm 2022 (Chi tiết tại Phụ biểu 09 kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành

phố Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và chịu trách nhiệm nội dung đăng ký danh mục công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Quảng Ngãi kiểm tra, rà soát hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Quảng Ngãi trình UBND tỉnh cho phép đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh công trình, dự án mới trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định; trường hợp triển khai thực hiện thủ tục đất đai mà phát hiện công trình, dự án đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa đúng theo quy định pháp luật đất đai thì kịp thời đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) xem xét điều chỉnh quyết định cho đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu VT, KTNak84.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Trần Phước Hiền**



STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phần chi tiêu và thành thành																							
				Phường Chuối Lát	Phường La Hồng Phong	Phường Nghĩa Châu	Phường Nguyễn Nghiêm	Phường Quàng Phố	Phường Trâm Hưng Đạo	Phường Trần Phú	Phường Trương Quang Trọng	Xi Nghĩa An	Xi Nghĩa Đông	Xi Nghĩa Phú	Xi Nghĩa Hòa	Xi Nghĩa Phú	Xi Nghĩa Đông	Xi Nghĩa Hòa	Xi Nghĩa Phú	Xi Nghĩa Hòa	Xi Nghĩa Phú						
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + ... + (27)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	
2.11	Đất mặt nước công cộng	DSH	17,73	0,86	0,34	0,99	0,92	0,16	1,50	0,17	0,42	1,02	0,37	0,73	0,53	1,65	0,07	0,32	0,25	1,00	0,50	1,42	2,34	0,32	1,01	0,86	
2.12	Đất khu vực đất, đất tư công cộng	DKV	250,73	8,42	8,48	14,29	11,65	0,26	0,43	0,15	4,48	33,76	1,54	1,34	2,17	1,19	4,12	5,10	12,19	5,01	0,47	121,21	3,96	10,51			
2.13	Đất ở tư nhân	ONT	1.631,21																								
2.14	Đất ở tư nhân	ODT	1.064,79	115,49	72,99	155,72	189,04	20,98	187,66	26,13	87,76	209,03															
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	36,05	1,59	3,27	4,00	1,20	6,38	0,23	1,40	5,64	2,74	0,29	0,51	0,69	0,32	0,21	0,64	0,62	1,03	0,23	1,01	0,91	1,24	0,96	0,94	
2.16	Đất xây dựng trụ sở các tổ chức sự nghiệp	DTS	12,86	2,25	0,01	3,30	0,87	0,54	0,55	0,10	1,06	0,62		0,04	0,59			0,02	0,03			0,06	2,17	0,25	0,13	0,25	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																									
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	15,43	0,19	0,29	0,60	0,14		0,24	0,13		1,87	0,32	0,54	0,57	1,95	0,26	1,56	0,74	1,06	0,71	0,79	1,33	0,79	0,83	0,50	
2.19	Đất nông, lâm, thủy sản, nuôi trồng, chăn nuôi	SON	1.799,14	1,47	151,97	35,40	0,64		18,61		32,96	95,53	64,86	37,70	176,43	367,80	207,71	90,34	9,63	8,38	19,07	129,66	203,02	66,93	215,50	45,51	
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	26,83	1,09	3,08	2,28			1,71		0,09	0,09		0,92	0,07	3,64	0,03	1,48	0,50	1,32	1,22	2,55	3,05		0,23	3,48	
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,03																								
3	Đất chưa sử dụng	CSD	392,27	0,15	1,13	9,72	0,39		2,26	0,62	3,77	3,59	41,43	5,91	1,22	81,97	32,83	156,89	5,90	3,85	5,32	7,19	34,49	18,42	0,22	6,50	
II	Khu chức năng																										
1	Đất đô thị	EDT	3.464,74	254,80	22,22	433,34	395,77	52,73	740,51	52,53	255,88	983,96									13,14				4,79		
2	Đất phi nông nghiệp công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp)	KPC	91,99						74,46																		
3	Đất đô thị (trong khu đô thị mới)	DTC	542,48	11,25	23,22	16,59	56,46		51,84					15,32			5,64	1,71	34,18					229,80	26,50		
4	Đất thương mại - dịch vụ	EDM	26,88	0,18		1,44			0,63					13,56					2,72			0,40			2,24	1,79	
5	Đất đô thị - thương mại - dịch vụ	EDV	82,36																						22,71		
6	Đất dân cư nông thôn	EDNT	3.097,77											100,77	212,39	432,79	110,86	381,74	243,83	249,7	153,46	322,85	375,72	186,56	86,63	152,89	

Ghi chú: \* Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên





KẾ HOẠCH CHUYÊN MỤC BỊCH SỬ DÙNG ĐẤT NĂM 2022  
 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
 (Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố)

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																								
				Phường Chánh Lộ	Phường Nghĩa Chánh	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ	Phường Nghĩa Lộ		
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)*(6) +*(7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)		
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	807,80	6,28	17,15	11,49	53,96	0,17	7,61	0,40	1,03	72,53	0,51	33,19	11,69	13,14	6,83	48,75	136,67	43,90	14,49	9,46	172,18	22,20	122,12	2,05		
	Trong đó:																											
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	277,73	4,18		8,82	19,31		2,39			45,88		21,73	7,47	2,46	0,44	2,08	23,98	17,89	1,73	1,02	41,00					
	Trong đó: Đất chuyển trồng lúa nước	LUO/PNN	277,32	4,18		8,82	19,31		1,98			45,88		21,73	7,47	2,46	0,44	2,08	23,98	17,89	1,73	1,02	41,00					
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	268,45	1,44	15,65	2,64	34,65	0,17	4,83	0,40	1,03	24,01	0,20	11,46	4,22	10,34	6,31	40,65	11,27	26,01	1,69	4,34	33,77	4,07	28,59	0,71		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	95,95	0,66	1,50	0,03			0,39			2,34	0,31			0,27	0,08	6,02	39,64		10,91	1,07	30,06	1,03	0,86	0,78		
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	0,49									0,30											0,19					
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN																										
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	95,15																61,78		0,16	0,05	17,28			15,82	0,06	
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/PNN																										
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	70,03													0,07						2,98	49,88	17,10				
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN																										
1.9	Đất nông nghiệp khác	NK1/PNN																										
2	Chuyển đất cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		23,26																									
	Trong đó:																											
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																										
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																										
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																										
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU																										
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																										
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																										
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NK(R)a																										
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NK(R)a																										
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NK(R)a																										
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/NK(R)a																										
3	Bất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	19,51	1,93	1,40	0,03	3,15		0,12			2,17		0,20		0,63	1,86	0,81	1,00	3,42		0,48	1,03	0,38	0,90			

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.  
 - PKO là đất phi nông nghiệp không phải đất ở





**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**  
 Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Mặt tiền bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8) Ngân sách Trung ương	(9) Ngân sách cấp tỉnh	(10) Ngân sách cấp huyện	(11) Ngân sách cấp xã	(12) Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	(13)
1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Cỏ Lũy, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	4,54	xã Nghĩa An, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 23 xã Tịnh Khê, Tờ bản đồ 16, 18	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, phân đoạn: Đoạn kết nối đến trục Bắc Nam thành phố Vạn Tường, cầu Quyển Lưu, Quang Mỹ và đoạn từ Đức Chánh đến DT.624C	7	xã Tịnh Hòa, xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 16, 37, 38, 39, 44, 45, 46, 52, 53, 59, 60 xã Tịnh Hòa, Tờ bản đồ số 2, 13, 16, 17, 19, 24 xã Tịnh Khê	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Đường Trà Bông - Khởi Nghĩa	0,88	phường Nghĩa Chánh, phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 30 phường Nghĩa Chánh, tờ bản đồ số 14, 15 phường Nguyễn Nghiêm	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	65.000		50.000	15.000			
4	Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ	0,40	phường Nghĩa Lộ, phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 17, 18 phường Nghĩa Lộ, tờ bản đồ số 11, 12 phường Nguyễn Nghiêm	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	40.000		20.000	20.000			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bởi thường, hỗ trợ, tài chính cơ						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
5	Mở rộng trường Tiểu học Lê Hồng Phong	0,03	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 27, 28	QĐ số: 5271/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ dự toán kinh phí để Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố thực hiện sửa chữa, cải tạo các Trường: Tiểu học Lê Hồng Phong, Tiểu học và THCS Trần Quý Hai, THCS Nguyễn Cát	984			984				
6	KDC Bắc đường Trương Quang Trọng	0,10	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 38	QĐ số: 4702/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn dầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	600			600				
7	Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh	5,63	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch dầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương	14.000				14.000			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
8	Chính trang Khu dân cư Gò Đại	0,10	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số: 4702/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	3.500			3.500			
9	Nâng cấp, cải tạo Sân Vận động và xây dựng đường vành đai xung quanh sân vận động tỉnh	2,80	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ: 36, 37, 42, 43	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương	10.000		10.000				
10	Nâng cấp đường Nguyễn Nghiêm và Mở rộng di tích 68 Liệt sĩ	0,01	phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 4	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	500			500			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí đối thường, hỗ trợ, tài định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
11	Hoàn thiện lưới điện khu vực thành phố Quảng Ngãi	0,02	phường Quảng Phú, phường Trần Phú, phường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Nghiêm, phường Nghĩa Chánh, phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ, xã Nghĩa Đông, xã Nghĩa Dũng		QĐ số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch DTXD năm 2022 - đợt 1	-							
12	Nâng cấp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi (tuyến đường Hai Bà Trung - đoạn từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Chí Thanh)	0,10	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 12, 13, 14, 15, 16, 17	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	Khu tái định cư Liên Hiệp I, phường Trương Quang Trọng (phần mở rộng) phục vụ GPMB dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc	1,00	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 16	QĐ số: 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chỉ tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân địa phương	-						
14	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân nền, bồn hoa, bia ghi công trạng và biển chỉ dẫn đường vào Di tích lịch sử Chiến thắng Khánh Lạc Đông, xã Nghĩa Hà	0,20	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 17	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.500		1.500				
15	Khu tái định cư Khánh Lạc phục vụ GPMB dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần I	2,10	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 17, 18	QĐ số: 892/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương (đợt 3)							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bởi thương, hồ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
16	Khu tái định cư Cỏ Lũy Bắc phục vụ GPMB dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	2,70	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 07, 09, 10	QĐ số: 892/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương (đợt 3)							
17	Khu tái định cư xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi phục vụ GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	3,20	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 6, 7	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018.	7.000		7000				
18	Khu tái định cư xã Tịnh Hòa, phục vụ đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	2,00	xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số 43, 44, 52	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							
19	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê (Hạng mục bổ sung: Tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến tuyến đường ven biển)	1,76	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 9	QĐ số: 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân Trung ương							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chú trương, quyết định, ghi vốn	Tổng (triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				Ghi chú	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
20	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	3,63	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 8, 9, 18, 19, 22, 23	QĐ số: 891/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	-	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
21	Vườn hoa KDC thôn An Lộc	0,10	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 23	QĐ số: 145a/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND xã Tịnh Long về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2021	-						
22	Cầu Kháng Chiến	0,54	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 10	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.000			1.000			



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chức vụ, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó							(13)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)			
23	Đường nối dân sinh và đường dẫn cầu xã Tịnh Khê (thuộc dự án Cầu Cửa Đại)	2,50	xã Tịnh Khê, xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 1,2,3,4,6,7,9 xã Nghĩa Phú, Tờ bản đồ số 18, 19, 21, 22, 46 xã Tịnh Khê	QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi									
24	Đường Nguyễn Tự Tân (phần đất chưa thu hồi của Hộ ông Lê Bá Mẫn)	0,28	phường Trần Phú	Tờ bản đồ 32, 33	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố									
25	Via hè (thuộc dự án Cầu An Phú)	0,02	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 2, 4, 19 xã Nghĩa An, tờ bản đồ số 11, 12, 28, 29, 36, 37	QĐ số 859/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 Nguồn vốn ngân sách địa phương									

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
26	Nút giao thông đường Hùng Vương - Trần Quý Hai (thuộc dự án đường Trần Quý Hai)	0,03	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 3,12	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
27	Nút giao thông đường Hùng Vương - Lê Văn Sỹ (thuộc dự án đường Lê Văn Sỹ)	0,02	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ: 19, 20	QĐ số 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
28	Via hè đường Nguyễn Trãi (thuộc dự án đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2))	0,05	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 01,03	QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Hoàng Văn Thụ)							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vấn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8) Ngân sách Trung ương	(9) Ngân sách cấp tỉnh	(10) Ngân sách cấp huyện	(11) Ngân sách cấp xã	(12)	(13)
29	Xây dựng tường rào công ngỗ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và phòng chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	0,10	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018							
30	Xây dựng Cầu Bàu Sắt trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng (bỏ sung)	0,20	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 01	Quyết định số 2123/QĐ- UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được UBND tỉnh bổ trí nguồn tại Quyết định số 1166/QĐ- UBND ngày 17/12/2018							
31	Công viên Trung tâm thị sinh thái và Du lịch nghỉ dưỡng	229,00	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 13, 16, 17, 19, 20, 22, 23, 35, 39, 42, 45, 46, 47, 48, 49, 50	QĐ số: 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025	-						Đề lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Chi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
32	Khu đô thị phía Đông tuyến tránh Quốc lộ 1A	51,07	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 9, 10, 13, 14 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 01 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 14, 15, 16 xã Tịnh An Đông								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
33	Khu dân cư Tịnh An - Tịnh Long	31,90	xã Tịnh An, xã Tịnh Long, Tịnh Châu	Tờ bản đồ số 7 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 3, 4, 8, 9, 16 xã Tịnh Long, tờ bản đồ số 13, 24 xã Tịnh Châu								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
34	Đô thị Bàu Giang	24,52	phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ	phường Chánh Lộ (Tờ bản đồ số 6, 7, 9, 10); phường Nghĩa Lộ (Tờ bản đồ số 9, 10, 12, 13)								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Trong đó							
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
35	Khu dân cư Tây Ân, thành phố Quảng Ngãi	9,82	xã Tịnh Ân Tây	Tờ bản đồ số 11, 20, 21									Đề lựa chọn nhà dân tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà dân tư
36	Khu dân cư Nhân Hòa kết hợp chỉnh trang đô thị, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	5,27	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 12, 31, 34									Đề lựa chọn nhà dân tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà dân tư
37	Khu dân cư phía Bắc đường Võ Nguyên Giáp	5,00	xã Tịnh Ân Tây	Tờ bản đồ số 8, 9, 11, 20									Đề lựa chọn nhà dân tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà dân tư

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Chí chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
38	Khu đô thị mới tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	49,60	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 9, 10, 32, 33								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
39	Dự án khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	4,53	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 1 phường Nghĩa Lộ; Tờ bản đồ số 30, 56, 57 phường Quảng Phú								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
40	Khu dân cư bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi	44,16	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 5, 8, 9, 10, 22, 23, 26, 27								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vắn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó							Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)		
41	Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa	85,01	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 8									Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	
42	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi	31,49	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3									Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	
43	Dự án đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát	2,85	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 10, 12, 22									Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
44	Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	4,84	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 01, 40, 46 phường Nghĩa Lộ, tờ bản đồ số 57 phường Quảng Phú								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
45	Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	7,84	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11, 12, 22								Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
46	Khu đô thị Meyhomes Tịnh Long	76,30	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 2, 6, 7, 11, 12, 20, 25	QĐ số: 481/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025	-						Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư




Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vấn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
47	Khu dân cư H.C Homes Riverside	1,09	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 08									Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư
48	Diện trang đô thị xanh	16,61	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 1, 2									Để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>722,94</b>				<b>144.084,00</b>		<b>87.000,00</b>	<b>43.084,00</b>	<b>14.000,00</b>			

Phụ biểu 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRƯỚC NĂM 2019 XIN TIẾP TỨC THỰC HIỆN NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)



Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích (ha)	Đất lúa (LUC)	Trong đó			Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
					Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hỏi	Chưa thu hỏi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

I/ Công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước

1	Mở rộng trường Tiểu học Nghĩa Chánh (cơ sở 1)	phường Nghĩa Chánh	0,63			0,12	0,51	Vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB đối với một số hộ dân trong vùng dự án. Đang thực hiện các thủ tục theo quy định để GPMB hoàn thành dự án, diện tích còn lại chưa thu hồi, gồm 06 hộ	2016
2	KTPDC kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm biến đổi đối khí hậu	xã Tịnh Kỳ	7,50			7,30	0,25	Các hộ dân đi làm ăn xa (đi biển), không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, diện tích bị thu hồi ít nhưng đề nghị thu hồi hết phần diện tích nằm ngoài quy hoạch	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	
3	Khu dân cư Yên Phú	phường Nghĩa Lộ	6,28			6,24	0,04	Một số hộ không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, hộ gia đình chưa chịu nhận tiền bồi thường còn khiếu kiện, tranh chấp trong gia đình	2017
4	Khu dân cư Tịnh Kỳ (giai đoạn 2)	xã Tịnh Kỳ	3,00			0,26	2,74	Các hộ dân đi làm ăn xa (đi biển), không phối hợp thực hiện công tác khảo sát kiểm kê, diện tích bị thu hồi ít nhưng đề nghị thu hồi hết phần diện tích nằm ngoài quy hoạch	2017
5	Khu dân cư Bắc Huỳnh Thúc Kháng	phường Nghĩa Lộ	10,43	6,24		7,90	2,53	Diện tích còn lại gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, DGT, DTL, NTD. Đang tiếp tục thực hiện bồi thường, GPMB	2017 Đã giao được 5,55 ha đất lúa
6	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An	19,42			14,90	4,52	Hiện nay đang thực hiện thủ tục bàn giao giữa QISC với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7	Cầu Thạch Bích	phường Lê Hồng Phong, xã Tĩnh Ân Tây	8,45	3,08		8,45		Đã hoàn thành thủ tục giải phóng mặt bằng Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
8	Khu Đô thị mới phục vụ tái định cư khu II Đê Bao	phường Lê Hồng Phong	10,82			7,30	3,52	Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
9	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	phường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú	12,92			7	5,92	Đang thực hiện	2016
10	Tiêu ứng thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn 1	xã Tĩnh Ân Đông, xã Tĩnh Châu	15,46	2,28		5,90	9,56	Phần diện tích còn lại do tranh chấp, không có thừa kế, cấp nhằm cho hộ gia đình	2016
11	Trường THCS Quảng Phú	phường Quảng Phú	1,53	1,53		1,53		Xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022 để làm thủ tục về đất	2016
<b>IV/ Công trình ngoài ngân sách</b>									
12	Tiểu khu Tái định cư phía Bắc khu đô thị An Phú Sinh	phường Nghĩa Chánh	0,62			0,59	0,03	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB. Còn vướng 01 hộ khoảng 0,03 ha, loại đất ODT.	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đá trùng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Khu đô thị An Phú Sinh	xã Nghĩa Đông	10,60	9,00		3,65	6,95	UBND tỉnh đã giao đất 1,16 ha. Diện tích còn lại chưa thu hồi đất 6,95 ha (gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, DGT, DTL, NTD, BCS). Đang thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB	2017
14	Khu đô thị Phú Mỹ	phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông	106,40			103,73	2,67	UBND tỉnh đã giao đất đợt : 103,6 ha; diện tích chưa giao là 2,80 ha; diện tích còn lại chưa thu hồi là 2,67 ha(gồm 59 thửa đất ONT, ODT). Diện tích bổ sung kế hoạch 2019 là 0,36 ha; diện tích bỏ sung kế hoạch 2017 là 2,35 ha.	2017
15	Khu dân cư Mỹ Khê	xã Tịnh Khê	12,19	6,50		9,13	3,06	Diện tích còn lại chưa thu hồi thuộc 78 thửa đất, gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, CLN, DGT, DTL, NTD. Hiện nay Chủ đầu tư đang tiếp tục lập thủ tục để thu hồi đất đối với diện tích còn lại (dự án chưa được giao đất)	2017 Đã giao được 6,5 ha đất lúa
16	Nhà máy nước Quảng Ngãi	phường Quảng Phú	1,58	0,03		1,18	0,40	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB phần diện tích còn lại	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Chi chú
				Đất lúa (LUC)	Đã từng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
17	Chùa Minh Đức và Khu văn hóa Thiên Mã	xã Tịnh Long, xã Tịnh Khê	90,00			57,82	32,18	UBND tỉnh giao đất đợt 1: 57,82 ha. Diện tích còn lại đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB.	2017
18	Khu dân cư Tăng Long	xã Tịnh Long	9,78	4,80		9,62	0,16	Chủ đầu tư đang lập thủ tục để xác định vị trí bố trí tái định cư, làm cơ sở phê duyet phương án	2017 Đã giao được 4,80 ha đất lúa
19	Khu dân cư Phước Thành	phường Chánh Lộ	10,11	6,60		10,10	0,01	Đang làm thủ tục phê duyệt phương án	2017 Đã giao được 6,60 ha đất lúa
20	Khu dân cư Bầu Cả kết hợp chính trang đô thị	phường Trần Hưng Đạo; phường Lê Hồng Phong	7,71			7,46	0,25	Hiện nay đã khảo sát kiểm kê hoàn thiện thủ tục theo quy định, tuy nhiên không thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, phê duyệt, thu hồi giao đất kết thúc dự án, lý do hiện nay kế hoạch sử dụng đất hết 03 năm	2017

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó				Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa (LUC)	Đất trồng phòng hộ (RPH)	Đã thu hồi	Chưa thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
21	Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phần khu I)	xã Nghĩa Phú	10,89	8,68		10,72	0,17	Đang làm thủ tục phê duyệt phương án bồi thường	2017 Đã giao được 8,68 ha đất lúa
22	Khu đô thị mới Nghĩa Phú (phần khu II)	xã Nghĩa Phú	8,10	0,03		2,63	5,47	Đang lập phương án bồi thường, xin giá đất cụ thể	2017
23	Khu đô thị dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1A	phường Trương Quang Trọng; xã Tịnh An Tây	75,47			60,00	15,47	Vướng đất công tài sản công, nay xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021 để làm các thủ tục thu hồi, giao đất	2015
<b>TỔNG 23 CÔNG TRÌNH</b>			<b>439,89</b>	<b>48,77</b>	<b>0,00</b>	<b>343,53</b>	<b>96,41</b>		

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯẬT DẤT ĐAI**

Kiểm tra QĐ và định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí thửa đất (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Bến lấy nước số 7 PCCC	0,04	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 03	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							
2	Bể chứa nước PCCC	0,03	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 06	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương							
3	Khu dịch vụ thể thao Nghĩa Lộ	0,48	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 29	QĐ số: 268/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu dịch vụ thể thao Nghĩa Lộ							



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Xây dựng cửa hàng trung bày, bán và giới thiệu sản phẩm	0,03	phường Trần Hưng Đạo	Tờ bản đồ số 07	CV số 106/QNS-HC.TC.KH ngày 08/4/2021 của Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi về việc xin điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất để làm tù tục thuê đất đối với thửa đất 136 Nguyễn Tự Tân, P. Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi							
5	Nhà làm việc BCH quán sự phường	0,02	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 41	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
6	Bén lấy nước số 1 PCCC	0,36	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 26	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân địa phương							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
7	Trung tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát, bánh kẹo Quỳnh Ninh	0,44	phường Trưng Quang Trưng	Tờ bản đồ số 13, 35	Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trưng tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát, bánh kẹo Quỳnh Ninh							
8	Trung tâm dịch vụ đăng kiểm ô tô Đất Quảng	0,68	phường Trưng Quang Trưng	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án Trưng tâm dịch vụ đăng kiểm ô tô Đất Quảng							
9	Bán lấy nước số 4 PCCC	0,13	xã Nghĩa Dũng	Tờ bản đồ số 3	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10	Bén lấy nước số 5 PCCC	0,12	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 11	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							
11	Bén lấy nước số 6 PCCC	0,15	xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 3	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							
12	Xây dựng căn cứ chiến đấu mô phỏng trong khu vực phòng thủ của thành phố Quảng Ngãi	10,00	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 8	QĐ số: 4813/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi Về việc Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH1 (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	Mở rộng đường vào trường bán và thao trường huấn luyện cho lực lượng vũ trang thành phố Quảng Ngãi	0,32	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 8, 11, 12	QĐ số: 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi Về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
14	Cửa hàng kinh doanh thiết bị và trang trí nội thất xe ô tô kết hợp dịch vụ cảnh quan	1,00	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng kinh doanh thiết bị và trang trí nội thất xe ô tô kết hợp dịch vụ cảnh quan							
15	Trung tâm dịch vụ Đào tạo và Sát hạch lái xe Đất Quảng	4,98	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 6, 7, 10	Quyết định số 272b/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án Trung tâm dịch vụ Đào tạo và Sát hạch lái xe Đất Quảng							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Ghi chú	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hộ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
16	Bến lấy nước số 3 PCCC	0,09	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 2	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							
17	Bến lấy nước số 2 PCCC	0,12	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 21, 22	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương							
18	Khu dịch vụ nông nghiệp sinh thái tổng hợp Kim Dung Nam	1,79	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 21	Quyết định số: 204/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ nông nghiệp sinh thái tổng hợp Kim Dung Nam							
19	Trụ sở văn phòng làm việc Công ty Xăng dầu	0,16	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01								Gia hạn thời hạn sử dụng đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Chí chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
20	Xây dựng trụ sở làm việc của Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh	0,25	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 07	QĐ số: 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương								
21	Trung tâm vật tư Công nông nghiệp Cường Thịnh	0,56	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 05	QĐ số 259/QĐ-UBND ngày 17/04/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án								
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>21,75</b>											

**Phụ biểu 04**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN 2017, 2018, 2019 KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI XIN TIẾP TỰC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (tên cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó			Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Quốc lộ 1A	xã Tịnh Ân Đông, phường Trương Quang Trọng	13,07	12,37	0,70		13,07	Vướng bồi thường của hai hộ gia đình	Quá 3 năm đã loại bỏ xin tiếp tục thực hiện	
2	Khu dịch vụ, vui chơi giải trí Đại Trung	xã Tịnh Long	1,12	1,04	0,08		1,12	Đang thực hiện còn vướng một hộ dân khoảng 800m <sup>2</sup>	Quá 3 năm đã loại bỏ xin tiếp tục thực hiện	
3	Khu dịch vụ tổng hợp Hương Lúa	xã Tịnh Kỳ	0,40				0,40	Đã chi trả xong tiền bồi thường cho hộ gia đình Còn vướng đất công (đất chợ)	Quá 3 năm đã loại bỏ xin tiếp tục thực hiện	
4	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Petro Dung Quất - số 1	xã Tịnh Ân Tây	0,21	0,20	0,01		0,21	Còn một phần đất nhỏ do UBND xã quản lý	Quá 3 năm đã loại bỏ xin tiếp tục thực hiện	

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Kinh doanh dịch vụ - Khu kinh doanh sinh vật cảnh	phường Nghĩa Lộ	0,17		0,17		0,17	Đã chi trả xong tiền bồi thường cho hộ gia đình Còn vướng đất công (đất nghĩa địa)	Công trình năm 2019 Phê duyệt tại QĐ số: 59 ngày 23/01/2019
6	Khai thác đất đồi làm VLXD (Công ty Cổ phần đầu tư 706)	xã Tịnh Châu	9,70		9,70		9,70	Đang thực hiện	Công trình năm 2019 Phê duyệt tại QĐ số: 59 ngày 23/01/2019
7	Tổ hợp Thương mại dịch vụ và Vật liệu xây dựng Hương Lúa Plaza	xã Tịnh An Đông	1,22		1,22		1,22	Đã chi trả xong tiền bồi thường cho hộ gia đình Đang thực hiện các thủ tục về đất	Công trình bỏ sung năm 2019 Phê duyệt tại QĐ số: 359 ngày 17/05/2019



Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
8	Trung tâm hậu cần nghề cá Cường Thịnh	xã Tịnh Kỳ	1,19		1,19		1,19	Đang thực hiện	Công trình bỏ sung năm 2019 Phê duyệt tại QĐ số: 359 ngày 17/05/2019
9	Trụ sở làm việc mới Công an tỉnh	xã Nghĩa Dũng	1,24		1,24		1,24	Đang thực hiện	Công trình bỏ sung năm 2019 Phê duyệt tại QĐ số: 610 ngày 08/08/2019
10	Khu dịch vụ Hậu cần Nghề cá Đinh Khánh	xã Tịnh Hòa	0,40		0,40		0,40	Đang thực hiện	Công trình bỏ sung năm 2019 Phê duyệt tại QĐ số: 610 ngày 08/08/2019
<b>Tổng cộng</b>			<b>28,72</b>	<b>13,61</b>	<b>14,71</b>		<b>28,72</b>		

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẤT ĐẠI NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+...+(13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trường mầm non xã Tịnh Long	0,45	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 22	QĐ số 3764/QĐ-UBND ngày 1/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2016							Không thu hồi đất, chuyển mục đích và giao đất
2	Nhà văn hoá thôn An Đạo xã Tịnh Long	0,05	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 25	QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2015							Không thu hồi đất, chuyển mục đích và giao đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + ... + (13)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Nhà văn hóa thôn An Lộc	0,06	xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 23	QĐ số 4147/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Điểm sinh hoạt văn hóa thôn An Lộc, xã Tịnh Long							không thu hồi đất, chuyển mục đích và giao đất
3	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>0,56</b>										

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**



*(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)*

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đấu giá (lô)	Tổng diện tích đấu giá (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Khu dân cư Bệnh viện (Thửa 218 - tờ bản đồ 22)	xã Tịnh Ấn Tây	1	162	Năm 2022
2	Thửa 228 - tờ bản đồ số 33	phường Chánh Lộ	7	947,3	Năm 2022
3	Thửa 110 - tờ bản đồ số 33	phường Chánh Lộ	2	221,7	Năm 2022
4	Thửa 906 - tờ bản đồ số 07	phường Chánh Lộ	4	467,6	Năm 2022
5	Thửa 905 - tờ bản đồ số 07	phường Chánh Lộ	2	367,8	Năm 2022
6	Thửa 1102 - tờ bản đồ số 14	xã Tịnh Thiện	1	245	Năm 2022
7	Thửa 473 - tờ bản đồ số 14	xã Tịnh Thiện	1	176	Năm 2022
8	Thửa 59 - tờ bản đồ số 31	xã Tịnh Thiện	1	149	Năm 2022
9	Thửa 1172 - tờ bản đồ số 20	xã Tịnh Thiện	1	162	Năm 2022
10	Lô đất Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi	Phường Quảng Phú và phường Trương Quang Trọng	1	210,80	Năm 2022
11	Khu đất công thương mại tổng hợp Sơn Tịnh	xã Tịnh Khê	1	2.870,00	Năm 2022
12	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Nghĩa Chánh	phường Nghĩa Chánh	1	2.590,00	Năm 2022

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đấu giá (lô)	Tổng diện tích đấu giá (m2)	Dự kiến thời gian thực hiện
13	Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 06 đường Lê Văn Sỹ (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh thuộc Sở Công Thương)	phường Trần Phú	1	317,0	Năm 2022
14	Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 321 đường Quang Trung (Ban quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh)	phường Trần Hưng Đạo	1	264,4	Năm 2022
15	Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 477 đường Quang Trung (Sở Giao thông vận tải)	phường Nguyễn Nghiêm	1	759,4	Năm 2022
16	Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 388 đường Quang Trung (Trụ sở Chi Cục bảo vệ môi trường cũ)	phường Nguyễn Nghiêm	1	66,8	Năm 2022
17	Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 73 đường Phan Đình Phùng (Phòng Công chứng số 1 cũ)	phường Trần Hưng Đạo	1	53,6	Năm 2022
18	Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 74 đường Phan Đình Phùng (Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Quảng Ngãi)	phường Trần Hưng Đạo	1	407,0	Năm 2022
19	Nhà, đất số 51 đường Phan Chu Trinh	phường Nguyễn Nghiêm	1	198,0	Năm 2022
20	Nhà, đất số 258 đường Nguyễn Nghiêm	phường Nguyễn Nghiêm	1	115,0	Năm 2022
21	Nhà, đất số 306 đường Nguyễn Nghiêm	phường Nguyễn Nghiêm	1	119,37	Năm 2022
22	Nhà, đất số 71 đường Phan Chu Trinh	phường Nguyễn Nghiêm	1	87,95	Năm 2022

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đấu giá (lô)	Tổng diện tích đấu giá (m2)	Dự kiến thời gian thực hiện
23	Nhà, đất số 06 đường Duy Tân	phường Nguyễn Nghiêm	1	505,00	Năm 2022
24	Nhà, đất số 342 đường Quang Trung	phường Nguyễn Nghiêm	1	93,3	Năm 2022
25	Nhà, đất số 378 đường Quang Trung	phường Trần Hung Đạo	1	125,0	Năm 2022
26	Khu dân cư lôm tổ 9	phường Nghĩa Chánh	1	970,1	Năm 2022
27	Chợ Tịnh Kỳ	xã Tịnh Kỳ	1	3.376,4	Năm 2022
28	Chợ Nghĩa Đông	xã Nghĩa Đông	1	4.113,8	Năm 2022
29	Chợ Châu Sa	xã Tịnh Châu	1	5.042,0	Năm 2022
30	Chợ Thu Lộ	phường Trần Phú	1	2.933,1	Năm 2022
31	KDC nông thôn Rừng Cây	xã Tịnh Khê	2	379,4	Năm 2022
32	KDC Mỹ Lại	xã Tịnh Khê	4	814,3	Năm 2022
33	Các thửa đất thừa tại thôn Cổ Lũy Nam	xã Nghĩa Phú	3	604,0	Năm 2022
34	Các thửa đất thừa tại thôn Cổ Lũy Làng Cá	xã Nghĩa Phú	6	476,0	Năm 2022
35	Diện tích đất thừa và đất lôm sau khi thực hiện hoàn thành dự án Khu di dời dân vùng sạt lở ven sông xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi	xã Tịnh Long	17	1.984,3	Năm 2022
36	Khu tập thể Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Ngãi	phường Trần Phú	3	309,6	Năm 2022

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số lô đấu giá (lô)	Tổng diện tích đấu giá (m <sup>2</sup> )	Dự kiến thời gian thực hiện
37	Khu dân cư Long Thành	xã Tịnh Thiện	2	325,00	Năm 2022
38	Khu dân cư Phú Vinh	xã Tịnh Thiện	1	245,00	Năm 2022
39	Khu dân cư Núi Đồn	xã Tịnh Thiện	2	262,00	Năm 2022
40	Quy hoạch số 2, xóm 12, thôn Quyết Thắng (nay là tổ dân phố Quyết Thắng, phường Trương Quang Trọng) lô số 17 (nay thuộc lô số 02, tờ bản đồ số 23)	phường Trương Quang Trọng	1	164,50	Năm 2022
41	Điểm dân cư khối 3	phường Trần Phú	6	531,40	Năm 2022
42	Điểm dân cư khối 9	phường Trần Phú	13	1.327,30	Năm 2022
43	Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn I, II)	Xã Nghĩa Phú	78	12.834,96	Năm 2022
44	Quy hoạch và Phát triển quỹ đất Hào Thành	Phường Lê Hồng Phong và Trần Hưng Đạo	12	998,60	Năm 2022
45	Khu dân cư Bắc Huỳnh Thúc Kháng, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi	phường Nghĩa Lộ	180	22.137,00	Năm 2022
46	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trực đường Bàu Giang - Cầu Mới	phường Chánh Lộ, phường Nghĩa Lộ, Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, xã Nghĩa Điền huyện Tư Nghĩa	122	21.462,00	Năm 2022
47	Điểm dân cư phía Đông Núi Cẩm	xã Tịnh Ân Đông	4	775,00	Năm 2022

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Số lô đầu giá (lô)</b>	<b>Tổng diện tích đầu giá (m2)</b>	<b>Dự kiến thời gian thực hiện</b>
48	Điểm dân cư phía Đông Sân vận động xã Tịnh Ấn Đông	xã Tịnh Ấn Đông	4	878,50	Năm 2022
49	Khu dân cư và tái định cư Cầu Thạch Bích	xã Tịnh Ấn Tây	12	2.663,80	Năm 2022
50	Khu II Đê Bao, thành phố Quảng Ngãi	phường Lê Hồng Phong	1	18.200,00	Năm 2022
51	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá	phường Lê Hồng Phong	58	8.731,90	Năm 2022
52	Chợ đầu mối thủy sản	phường Nghĩa Chánh	1	15.100,00	Năm 2022
53	Chợ Tân Mỹ	xã Nghĩa An	1	2.000,00	Năm 2022
54	Khu dân cư trục đường Thành Cổ - Núi Bút	phường Nghĩa Chánh	4	575,00	Năm 2022
55	TMDV Riverside Mỹ Khê	xã Tịnh Khê	1	1.207,90	Năm 2022
<b>Tổng cộng</b>			<b>579</b>	<b>143104</b>	



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÀ THỦ HỒI ĐẤT XIN TIẾP TỨC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)



STT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khu dân cư dọc đường Lê Thánh Tôn	Xã Nghĩa Đông	0,567	0,567			Chưa giao	Trình giao đất	
<b>Tổng cộng</b>			<b>0,57</b>	<b>0,57</b>					

Phụ biểu 08

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

  
Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Lý do xin điều chỉnh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tôn tạo nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng (Thuộc Khu du lịch văn hóa Thiên Ân)	phường Trương Quang Trọng	0,30	Tờ bản đồ số 14	Điều chỉnh diện tích	Đã được phê duyệt tại Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là 0,09 ha, nay xin điều chỉnh thành 0,30 ha (diện tích tăng thêm 0,21ha)
2	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối từ Mạc Đĩnh Chi đến Phan Bội Châu và vườn hoa nút giao Phan Bội Châu	phường Lê Hồng Phong	0,77	Tờ bản đồ số 34, 35	Điều chỉnh diện tích	Đã được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là 0,20 ha, nay xin điều chỉnh thành 0,77 ha (diện tích tăng thêm 0,57ha)
2	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1,07</b>			

Phụ biểu 09

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đơn cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Triều khu Tái định cư phía Nam Khu đô thị An Phú Sinh	1,11	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 3	QĐ số 1103/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (TL 1/500) Triều khu tái định cư phía Nam Khu Đô thị An Phú Sinh, thành phố Quảng Ngãi							2017
2	Khu dân cư trung tâm xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	0,09	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11	QĐ số 791/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án							2019



3	Trung tâm vật liệu xây dựng - Khu trung bày ô tô, xe máy và xưởng bảo hành, bảo trì, sửa chữa - cho thuê kho bãi	1,54	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 9, 10, 13, 14	QĐ số: 117/QĐ-UBND ngày 19/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm vật liệu xây dựng - Khu trung bày ô tô, xe máy và xưởng bảo hành, bảo trì, sửa chữa - cho thuê kho bãi	2019						
4	Điểm quảng cáo tuyên truyền tại ngã 4 Quang Trung - Lê Thánh Tôn	0,01	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 42	QĐ số 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	2017						
5	Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ Nghĩa Đông	6,88	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 01, 02, 16, 17	QĐ số: 650/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ Nghĩa Đông	2019						
6	Dự án Ngâm hóa tuyến kênh thoát nước Sông Đào kết hợp chỉnh trang đô thị - Xây dựng khu dân cư lôm phía Đông đường Đoàn Khắc Cung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi	1,28	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 31	QĐ số 1147/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Ngâm hóa tuyến kênh thoát nước Sông Đào kết hợp chỉnh trang đô thị - Xây dựng khu dân cư lôm phía Đông đường Đoàn Khắc Cung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi	2019						

7	Dự án Công viên giải trí, thể thao trung tâm, kết hợp chính trang đô thị Khu dân cư Tây Nguyễn Chí Thanh	18,92	phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 17, 18, 21, 22, 38, 39	QĐ số 57/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Công viên giải trí, thể thao trung tâm, kết hợp chính trang đô thị Khu dân cư Tây Nguyễn Chí Thanh										2019
8	Chính trang Khu dân cư tổ 6, tổ 8 phường Nghĩa Lộ và ngấm hóa hệ thống thoát nước kết hợp đường giao thông Triệu Quang Phục	2,25	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 43, 44, 50	QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Chính trang Khu dân cư tổ 6, tổ 8 phường Nghĩa Lộ và ngấm hóa hệ thống thoát nước kết hợp đường giao thông Triệu Quang Phục										2019
9	Khu dân cư Bắc thành phố Quảng Ngãi	9,87	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 5, 6	QĐ số: 979/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Khu dân cư Bắc thành phố Quảng Ngãi										2019
10	Khu dân cư Nghĩa Đông kết hợp chính trang đô thị	13,07	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 04, 07, 22, 23	QĐ số 56/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nghĩa Đông kết hợp chính trang đô thị										2019

11	Khu dân cư Châu Sa, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	9,59	xã Tịnh Châu	Tờ bản đồ số 13,22,24	QĐ số 978/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Châu Sa, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	2019						
12	Khu nhà ở sinh thái Rừng Dừa	9,44	xã Tịnh Khê	Tờ số 13	QĐ số 90/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu nhà ở sinh thái Rừng Dừa	2019						
13	Khu nhà ở nông thôn kết hợp thương mại dịch vụ xã Nghĩa An	20,10	xã Nghĩa An	Tờ bản đồ số 4, 6, 8, 9, 19, 21, 22, 23, 24	QĐ số 830/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp Quyết định chủ trương đầu tư công trình Khu nhà ở nông thôn kết hợp thương mại dịch vụ	2019						
14	Khu dân cư lôm Kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi	3,83	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 9	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư lôm Kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi	2019						
15	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông đường Võ Thị Sáu	5,60	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 2, 4, 26, 28	QĐ số 310/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	2018						

16	Khu dân cư An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	7,87	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 4, 14	QĐ số 802/QĐ-UBND ngày 17/09/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi														2018
17	KDC phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi	4,18	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 01	QĐ số 509/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi														2018
18	Khu dân cư kết hợp chỉnh đô thị Đông và Tây Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi	18,24	Phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 10, 34, 61, 62	QĐ số 591/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh đô thị Đông và Tây Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi														2019
19	Khu dân cư An Nhơn Viên	4,99	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 6, 15, 18, 19	QĐ số 75/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư An Nhơn Viên														2019
20	Trường Mầm non Quốc tế SNAM	0,58	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 4	Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Trường Mầm non Quốc tế SNAM														2019

21	Khu đô thị mới Nghĩa Hà	38,92	xã Nghĩa Dũng, xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 01, 04, 05 xã Nghĩa Hà, 20 xã Nghĩa Dũng	QĐ số 801/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án	2018
22	Khu dịch vụ Hậu cần Nghề cá Trường Thịnh	0,3	xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số 60	QĐ số: 128/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của BQL KKTĐQ và các KCN QN	2019
23	Khu dịch vụ Khánh Long - Mỹ Khê	1,34	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 07	Kết luận số 05/KL-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	2021
24	Trường giáo dục trẻ khuyết tật tỉnh - Hạng mục giải phóng mặt bằng xây dựng nhà hiệu bộ, tường rào	0,12	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 33	QĐ số 577/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017	2017
25	Trồng cây xanh + thoát nước tại Ao Sao Vàng	0,85	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số	QĐ số 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	2017



26	Đường Lê Thánh Tôn nổi dài	0,6	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 01, 03	QĐ số 9448/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố													2015
27	Đầu tư Xây dựng, sở hữu, kinh doanh Chợ Thu Lộ	1,2	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 808/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định Chủ trương đầu tư Đầu tư Xây dựng, sở hữu, kinh doanh Chợ Thu Lộ													2018
28	Nhà văn hóa xã Tịnh Khê	0,33	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 8	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án chuan bị đầu tư năm 2013 để thực hiện đầu tư năm 2014 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới													2017
29	Khu liên hợp Bến xe thành phố Quảng Ngãi	2,4	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 3	QĐ số 1880/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyet Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (TL 1/500) dự án Khu liên hợp bến xe thành phố Quảng Ngãi													2017

30	Đường Chu Văn An và KDC (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên - Hai Bà Trưng)	8,22	phường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 2,3,10,11,18, 19 phường Trần Phú, tờ bản đồ số 21 phường Lê Hồng Phong	QĐ số 398/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016	2016					
31	Khu dân cư phía Bắc trường Đại học Phạm Văn Đồng kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Chánh Lộ	0,49	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 4, 5, 30, 31	Quyết định số: 1533/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư	2017					
32	Khu dân cư phía Đông đường Phạm Văn Đồng	0,15	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 0	QĐ số 1789/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2015	2016					
33	Đường Chu Văn An và KDC (đoạn từ đường Hùng Vương - Ngô Sỹ Liên)	2,44	phường Trần Phú, phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 2,3,10,11,18, 19 phường Trần Phú, tờ bản đồ số 21 phường Lê Hồng Phong	QĐ số 398/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016	2016					

34	Khu liên hợp thể thao tỉnh Quảng Ngãi	22,13	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 01, 05	QĐ số 1996/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh													2018
35	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà	0,92	phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Đông, xã Nghĩa Dũng, xã Nghĩa Hà		<p>QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018;</p> <p>QĐ số 1834/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà</p>													2019
36	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	8,25	xã Nghĩa Hà, xã Nghĩa Phú		<p>Quyết định số: 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018</p>													2019

37	Kênh Chim Sơn Tịnh	6,45	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh An Đông, xã Tịnh Châu	Tờ bản đồ số 6 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 01 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 9, 11, 13, 14, 15, 16 xã Tịnh An Đông, Tờ bản đồ số 5, 8 xã Tịnh Châu	Quyết định số: 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	Tờ bản đồ số 6					2019
38	Tuyến đường 623C, thành phố Quảng Ngãi	1,00	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 5, 6, 8	Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ thực hiện công trình cấp bách và Quyết định số: 607/QĐ- UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ vượt thu dự toán HDDND tỉnh giao năm 2017						2019
39	Đường qua thôn An Phú	0,44	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 9	Quyết định số: 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018						2019

40	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Tịnh An	0,25	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 1799a/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo KTKT công trình: Nhà văn hóa, sân thể thao xã Tịnh An													2019
41	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	12,06	xã Tịnh Ân Tây	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 14, 17, 21	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018. Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án													2019
42	Nhà đa năng trường THCS Tịnh Kỳ	0,10	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018													2019
43	Khu dân cư Kỳ Xuyên	5,90	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 8	QĐ số 1143/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi													2019

44	Nghĩa địa Vườn Đình	2,00	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 8	CV số 2440/UBND-NNTN ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cải tạo mở rộng nghĩa địa Vườn Đình, thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	2019
45	Khu du lịch văn hóa Thiệp	2,11	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 14 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 4, 5 xã Tịnh An, Tờ bản đồ số 17 xã Tịnh An Đông	QĐ số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND năm 2017	2019
46	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	0,58	xã Tịnh Hòa		Quyết định số: 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn đầu tư công năm 2019	2019
47	Khu đô thị Phú Mỹ (bổ sung)	0,30	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 3, 4, 5, 6, 10, 11	QĐ số 1481/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị Phú Mỹ	2019
48	Công viên nghĩa trang Tịnh An Viên	38,05	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 8	QĐ số: 855/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư	2019

49	Đường Triệu Quang Phục (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Phan Đình Phùng)	0,32	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 01	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố													2019
50	Đường Nguyễn Bá Loan - nối dài (đoạn từ đường Trương Quang Trọng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	0,27	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 1, 2, 3	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố													2019
51	Đường Mạc Đình Chi (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	0,38	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 1	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố													2019
52	Khu văn hóa đa năng Trường mầm non Hoa Cương	0,36	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 38	QĐ số: 361/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Chủ trương đầu tư Dự án Khu văn hóa đa năng Trường Mầm non Hoa Cương													2019
53	Cầu lạc bộ Văn hóa, Thể thao Hưng Vũ	0,42	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 13	QĐ số: 111/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Chủ trương đầu tư Cầu lạc bộ Văn hóa, Thể thao Hưng Vũ													2019

54	Bể bơi, sân bóng đá mimi, phòng tập TDTT Gym	0,26	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 25	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Bể bơi, sân bóng đá mimi, phòng tập TDTT Gym	2019												
55	Đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ KDC Yên Phú đến đường Nguyễn Công Phương)	0,88	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 1, 2, 3	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018; trong đó có dự án đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ KDC Yên Phú đến đường Nguyễn Công Phương)	2019												
56	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	0,20	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 3	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018	2019												
57	Xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi	0,77	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 13, 14, 19	Quyết định số: 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng của Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2016-2020	2019												



58	Xây dựng Cầu Bàu Sắt trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng	0,09	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 01	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được UBND tỉnh bố trí nguồn tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018													2019	
59	Văn phòng làm việc Ban đại diện Tin lành Việt Nam (Miền Nam) Việt Nam	0,15	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 06	CV số 7195/UBND-NC ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi														2019
60	Trung tâm Thể dục thể thao Hoàng Quân	0,50	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 16, 17	QĐ số 745/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Thể dục thể thao Hoàng Quân tại xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi														2019
61	Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc	1,4	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 10,14	QĐ số 1994/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư														2019
62	Đường vào nhà máy xử lý rác Đồng Nà	2,95	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 1,2,3	QĐ số: 1928/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vào Nhà máy xử lý rác Đồng Nà														2019

63	Công viên tỉnh Quảng Ngãi - Hạng mục Đường trục phía Nam công viên	2,75	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 22,46	Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án Công viên tỉnh Quảng Ngãi - Hạng mục đường trục phía Nam công viên	2019														
64	Căn cứ Hậu cần Kỹ thuật kết hợp trường bắn của LLVT thành phố tại khu căn cứ chiến đấu Núi Đỉnh Vàng và Núi Kiến	150,00	xã Tịnh An Đông	Tờ bản đồ số 08,12	Công văn số 168/CV-TU ngày 23/11/2015 của Ban thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi về việc quy hoạch, đầu tư xây dựng trường bắn thao trường huấn luyện đến năm 2020	2017														
65	Khu sinh vật cảnh và kinh doanh dịch vụ thiết bị xe ô tô tại phường Nghĩa Chánh (Cty TNHH Hưng Hà)	0,36	phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 04	QĐ số: 1685/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu sinh vật cảnh và kinh doanh dịch vụ thiết bị xe ô tô	2019														
65	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>459,40</b>																		